

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bế Ngọc Hùng;
2. Bà Hà Thị Lệ Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Duy Định, Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS, ngày 08/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Công D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/7/1985 tại huyện BV, thành phố HN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã BTr, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công V và bà Nguyễn Thị Th; Vợ Nguyễn Thị D, có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 152/2011/HSST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích". Tháng 9/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Tuy nhiên, đến nay chưa bồi thường số tiền 20.870.800đ trách nhiệm dân sự). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa;

2. Trần Quang Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/3/1985 tại huyện SS, thành phố HN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn PhM, xã PhL, huyện SS, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ Lê Thị Ng, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1981; Trú tại: Khu tập thể X, xã KN, huyện ĐA, thành phố HN. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn PhM, xã PhL, huyện SS, thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 55 phút, ngày 27/02/2022, tại tỉnh lộ 253 thuộc địa phận thôn BM, xã HH, huyện BB, tỉnh BK, tổ tuần tra giao thông Công an huyện BB dừng xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 30F – X đi hướng CB – BK. Qua kiểm tra xác định, lái xe là Trần Quang Đ chở trên xe hai người đàn ông quốc tịch Trung Quốc, không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại Việt Nam gồm: Liêu K, sinh năm 1995, địa chỉ tại số 32-10, đường Văn Phong, TP Tất Tiết, tỉnh Quý Châu và Dương Quế V, sinh năm 2000, địa chỉ tại thôn Cộng Hòa, huyện Đức Giang, TP Đồng Nhân, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc. Ngày 05/3/2022 Công an huyện BB đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đồ vật, phương tiện có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Bắc Kạn để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Trần Quang Đ làm nghề lái xe Taxi, có quen Nguyễn Tiến Th là lái xe hãng Taxi 123. Ngày 25/02/2022 Th gọi điện cho Đ hỏi: Có lên CB đón khách về HN được không? Điền hỏi giá cước xe thì Th bảo: Được bẫy đến tám triệu đồng, Th nói gửi số điện thoại của Đ cho khách và Đ đồng ý. Chiều ngày 26/02/2022 có một số điện thoại lạ gọi cho Đ hai cuộc nhưng Đ không nghe máy. Sau đó, Đ gọi lại thì có một người đàn ông, sau này xác định là Đinh Công D nghe và hỏi: Có phải em chạy taxi cùng với chỗ Th không? Đ trả lời: Vâng, D nói: Thế em có lên CB đón khách về HN cho anh được không? Đ chưa trả lời thì D tắt máy. Đến sáng ngày 27/02/2022, D tiếp tục gọi điện cho Đ hỏi: Em có lên trên này đón khách cho anh được không? thì Đ đồng ý. Khoảng hơn 09 giờ, ngày 27/02/2022, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu bạc, BKS 30F – X đi từ xã PhL, SS, HN theo đường Quốc lộ 3 đến thành phố CB. Khi Đ đi đến gần thành phố CB thì D gọi hỏi: Đi đến đâu rồi? Đ trả lời là: Em lên gần đến thành phố CB rồi, D nói: Em cứ đi đi, đi qua thành phố lên thẳng thị trấn TrKh đón anh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày đến thị trấn TrKh, Đ gọi điện thì D trả lời: Anh đang ở chợ TrKh, Đ đi theo chỉ dẫn thì gặp D ở gần chợ. Sau đó, D bảo Đ là chờ để đi mua đồ, khoảng một tiếng sau D quay lại lên xe và bảo: Giờ anh em mình quay ra đây đón khách. Quá trình di chuyển đi từ thị trấn TrKh, D bảo Đ: Cứ đi đi khi nào có xe máy ở rìa đường vậy thì đỗ lại. Khi đến đoạn cách đèo MPh khoảng 3km đến 4km, Đ thấy hai người đàn ông đi hai xe máy đứng ở rìa đường vậy xe. Lúc đó, D bảo Đ dừng xe ô tô để xuống xe, đi về hướng hai người đàn ông nói chuyện. Sau đó, một trong hai người đàn ông mở cửa sau bên phải xe ô tô, người đàn ông còn lại vậy hai người đàn ông khác bước từ trong bụi cây ven đường đi ra mang theo ba lô và ngồi lên ghế đằng sau xe của Đ, D cũng lên xe ngồi ghế phụ bảo Đ: Cho xe

chạy thẳng về thành phố. Khi đang đi D nói với Đ: Không được nói chuyện với khách, không hỏi khách, Đ bảo: Vâng, D nói tiếp: Chuyến này chở khách xuống cầu ĐTr cho anh, anh trả bảy triệu đồng. Đ di chuyển theo chỉ dẫn của D, khi đến ngã ba có một đường chỉ hướng Quốc lộ 3, một đường chỉ hướng Quốc lộ 34 thì D bảo dừng xe cho D xuống và hỏi số tài khoản ngân hàng? Đ cung cấp tài khoản ngân hàng MBbank số X của Đ, D bảo Đ: Cứ đi đi, tí anh chuyển cho nửa tiền và hướng dẫn Đ đi theo hướng Quốc lộ 34 về thành phố Bắc Kạn, tỉnh BK. Đến tiếp tục chở 2 người đàn ông đi theo Quốc lộ 34 được khoảng 10 kilômét thì D gọi điện hỏi: Em lại về qua quốc lộ 3 à? Đ trả lời là: Không, em vẫn đi theo hướng anh chỉ, D có nói: ừ, okê, cứ đi đi, khoảng mấy phút sau Đ thấy điện thoại báo tài khoản ngân hàng của mình được cộng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) do D chuyển khoản. Khi đi đến địa phận xã HH, huyện BB, tỉnh BK, Cảnh sát giao thông Công an huyện BB dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe của Đ chở hai người Trung Quốc không có giấy tờ theo quy định và lập biên bản sự việc. Quá trình điều tra, D và Đ thừa nhận đều biết hai người Trung Quốc trên là nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSBK-P1 ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Đinh Công D, Trần Quang Đ về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức, ... cho người khác ...nhập cảnh... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử phạt bị cáo Đinh Công D từ 18 – 24 tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; xử phạt bị cáo Trần Quang Đ từ 12 – 15 tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung, số tiền 4.000.000đ và một nửa giá trị xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu bạc, BKS 30F – X. Trả lại bị cáo Đ các giấy tờ liên quan đến nhân thân. Tạm giữ 01 điện thoại Iphone của bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 27/02/2022, Trần Quang Đ làm nghề lái xe taxi được Đinh Công D thuê chở khách là người Trung Quốc từ CB về HN với giá 7.000.000 đồng. Theo sự chỉ dẫn và sắp xếp của D, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 30F – X đi đến thị trấn TrKh CB gặp đón D, rồi trên đường về đền đền MPH cách thành phố CB khoảng 3 - 4 km Đ dừng xe, cùng D đón hai người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép để chở về khu vực cầu ĐTr HN. Khi Đ điều khiển xe chở theo 02 người đàn ông Trung Quốc đến địa phận thôn BM, xã HH, huyện BB, tỉnh BK thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện BB, dừng xe kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Đinh Công D và Trần Quang Đ đều thừa nhận biết khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt nam, không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh theo quy định, song vì lợi nhuận D và Đ vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*" quy định tại khoản 1 Điều 348 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước về xuất nhập cảnh, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Đinh Công D có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Trần Quang Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ đẻ là quân nhân từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét toàn diện vụ án thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đinh Công D giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, Trần Quang Đ giữ vai trò giúp sức cho bị cáo D. Do vậy, khi quyết định hình phạt, bị cáo Đ sẽ chịu trách nhiệm ở mức thấp hơn. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc đưa người nước ngoài không có giấy phép của cơ quan chức năng xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận các bị cáo vẫn thực hiện. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe ô tô Mitsubishi Xpander BKS 30F – X đăng ký xe mang tên Trần Quang Đ, xác định là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, là tài sản chung thuộc quyền sở hữu của của bị cáo và vợ là Lê Thị Ng, nên cần tịch thu một nửa giá trị xe để sung vào ngân sách Nhà nước, một nửa giá trị xe ô tô được trả lại cho chị Lê Thị Ng.

- Một Chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Trần Quang Đ không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Trần Quang Đ.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7(2017), được Trần Quang Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone Xs Max của Trần Quang Đ, không liên quan đến việc phạm tội. Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

- Số tiền là 4.000.000đ là tiền công Đinh Công D trả cho Trần Quang Đ, là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong vụ án còn có nội dung Đinh Công D khai: Khoảng tháng 02/2022 D lên mạng xã hội Facebook thì thấy có người đăng bài “tìm xe bảy chỗ chở khách từ CB về HN”, D gọi điện theo số điện thoại trên bài viết thì có một người đàn ông tự xưng tên là Nam và trao đổi với D là cần xe bảy chỗ để chở khách từ CB về HN mỗi chuyến trả tiền công là 8.000.000 đồng, sau khi trao đổi D đồng ý. Người đàn ông tên N trên, theo lời khai của D là đối tượng có vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, D chỉ liên lạc qua điện thoại chưa gặp mặt, quá trình liên lạc N sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau, nên D không lưu và không nhớ được số điện thoại của N, hiện nay chiếc điện thoại di động OPPO

F7 của D liên lạc với N Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng đang tạm giữ. Quá trình điều tra, không có đủ tài liệu, chứng cứ về nhân thân, lý lịch của người đàn ông tên N, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ là đúng quy định.

- Đối với Nguyễn Tiến Th, qua điều tra xác định: Th có quen biết với Đinh Công D là khách đi taxi của Th hai lần, khi được D hỏi: Có quen ai có xe 7 chỗ không, có thì gọi cho anh một xe để chở khách từ CB về HN. Do quen biết với Trần Quang Đ nên Th giới thiệu, cho số điện thoại của Đ cho D. Sau đó, D và Đ tự liên lạc thỏa thuận với nhau, Th không biết và không được D nói về việc thuê Đ chở khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Th là có căn cứ.

- Đối với 02 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm Liêu Kiến và Dương Quế Vĩ, qua điều tra xác định: Liêu Kiến và Dương Quế Vĩ vào Việt Nam để tìm cách sang Campuchia làm việc, cả hai đã di chuyển trên nhiều chuyến xe ô tô, đi trong nhiều ngày, qua nhiều địa phận của Trung Quốc và có người dẫn đường đi bộ bằng đường rừng, khi đến địa điểm có xe máy đợi đón thì mới biết đã vào đến địa phận Việt Nam. Khoảng 02 giờ ngày 28/12/2020, những người này được 02 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ, quốc tịch) sử dụng 02 xe máy chở đến khu vực có 01 xe ô tô taxi đợi sẵn để lên xe đi sâu vào nội địa Việt Nam, khi đi được khoảng 02 giờ đồng hồ thì Cơ quan chức năng Việt Nam kiểm tra, lập biên bản. Do di chuyển trong đêm và không thông thuộc địa hình nên các đối tượng không xác định được vị trí, địa điểm đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Công an huyện BB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000đ/người đối với Liêu Kiến và Dương Quế Vĩ về hành vi: Nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam, qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh, theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Liêu Kiến và Dương Quế Vĩ đã chấp hành xong và được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

- Đối với các đối tượng có hành vi tổ chức, câu kết, móc nối, vận chuyển cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 27/02/2022. Qua điều tra xác định, do không có đủ tài liệu, chứng cứ về nhân thân, lý lịch và quốc tịch của các đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ là có căn cứ.

- Đối với Lê Thị Ng là vợ của Trần Quang Đ, quá trình điều tra xác định: Chiếc ô tô nhãn hiệu Misubishi Xpander, màu bạc, BKS 30F – X là tài sản chung do hai vợ chồng Đ và Ng mua từ năm 2019 với giá tiền khoảng 670.000.000đ, xe ô tô đăng ký tên chủ xe là Trần Quang Đ. Việc Đ sử dụng xe ô tô trên chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, thì Ng không biết và Đ cũng không nói cho Ng biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ng là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Công D và Trần Quang Đ phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Công D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng: *Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 1/2 (một phần hai) giá trị xe ô tô Biển kiểm soát 30F – X, nhãn hiệu MISUBISHI - Số loại: XPANDER, màu bạc. số máy X, số khung MK2XNNC1WKNX, dung tích xi lanh 1499, số chỗ ngồi 7, năm sản xuất 2019, đăng ký lần đầu 28/10/2019, đăng ký mới 15/11/2021. Kèm theo xe là chìa khóa xe ô tô; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số X mang tên Trần Quang Đ; một giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số X. Trả lại 1/2 (một phần hai) giá trị xe ô tô còn lại trên cho chị Lê Thị Ng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang Đ: 01 (một) Chứng minh nhân dân số X và 01 (một) giấy phép lái xe số X, đều mang tên Trần Quang Đ.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7(2017), số seri R58J20SDEQK, IMEI (khe 1) X, IMEI (khe 2) X, máy cũ đã qua sử dụng, đã bị vỡ màn hình.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Quang Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone Xs Max, số seri F2LYPUYAKPHF, số máy MT5C2LL/A, IMEI X, máy cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Có số Seri lần lượt là XW 16104673; KV 14457591; OR 21533563; VU 15467492; LL 11616169; RR 18442147; GN 19391227; EQ 16725733.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Công D, Trần Quang Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương